TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST
Ngày: 31/12/2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Sinh.

Ông Hoàng Sĩ Thạo.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Diệp Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Thông báo dời lịch xét xử vụ án dân sự ngày 16 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT. Trụ sở chính: Số 746 A, khu vực B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền chị Lê Thị Thúy L, chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT theo văn bản ủy quyền số 01/UQ/CN-TTT ngày 18 tháng 12 năm 2020 (xin xét xử vắng mặt) .

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Lâm N, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị Thúy L trình bày: Bắt đầu vào năm 2017 Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT có nhiều lần bán tole và sắt thép xây dựng cho ông Trịnh Lâm N. Hai bên không ký hợp đồng mua bán mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Hình thức thanh toán là giao hàng sẽ thu tiền. Quá trình mua bán giữa TTT và ông N diễn ra vào năm 2017 và năm 2018, trong thời gian 02 năm này ông N đã mua tol, sắt, thép xây dựng của TTT với tổng số tiền là 163.227.500 đồng

và đã thanh toán nhiều lần với số tiền 135.817.300 đồng, còn lại số tiền 27.410.200 đồng. Nhận thấy ông N nhiều lần thanh toán tiền chậm cho phía công ty nên vào tháng 3/2018 phía TTT ngừng bán hàng cho ông N và yêu cầu ông N trả dứt số tiền nợ còn thiếu. Phía công ty đã nhiều lần cử nhân viên xuống đôn đốc ông N trả nợ, nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2018 đến 27/10/2020 ông N trả được cho TTT số tiền 9.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 18.410.200 đồng. Do ông N chậm trễ trong việc thanh toán nợ nên Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT quyết định khởi kiện đến Tòa án yêu cầu buộc ông N trả nợ cho công ty. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/12/2021, đại diện cho nguyên đơn chị Lê Thị Thúy L trình bày, sau khi thụ lý vụ án và cho đến nay, ông N có trả cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT số tiền 5.000.000 đồng . Vì vậy, ông N còn nợ lại Công ty số tiền 13.410.200 đồng. Nay đại diện cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT chị L yêu cầu ông Trịnh Lâm N trả số tiền mua bán còn nợ bằng 13.410.200 đồng và yêu cầu ông N trả lãi chậm trả từ ngày 28/10/2020, theo mức lãi suất 10%/năm, cụ thể như sau:

- Từ ngày 28/10/2020 đến ngày 13/01/2021 (ông N trả 1.000.000 đồng) là 78 ngày, tương đương 18.410.200 x10%/năm x 78 ngày/365= 393.423 đồng.

- Từ ngày 14/01/2021 đến ngày 13/03/2021 (ông N trả 500.000 đồng) là 59 ngày, tương đương 17.410.200 x10%/năm x 59 ngày/365= 281.425 đồng.

- Từ ngày 14/3/2021 đến ngày 07/4/2021 (ông N trả 500.000 đồng) là 25 ngày, tương đương 16.910.200 x10%/năm x 25 ngày/365= 115.823 đồng.

- Từ ngày 08/4/2021 đến ngày 25/4/2021 (ông N trả 500.000 đồng) là 18 ngày, tương đương 16.410.200 x10%/năm x 18 ngày/365= 80.927 đồng.

- Từ ngày 26/4/2021 đến ngày 11/5/2021 (ông N trả 500.000 đồng) là 16 ngày, tương đương 15.910.200 x10%/năm x 16 ngày/365= 79.743 đồng.

- Từ ngày 12/5/2021 đến ngày 02/6/2021 (ông N trả 500.000 đồng) là 22 ngày, tương đương 15.410.200 x10%/năm x 22 ngày/365= 92.883 đồng.

- Từ ngày 03/6/2021 đến ngày 03/7/2021 là 31 ngày (ông N trả 500.000 đồng), tương đương 14.910.200 x10%/năm x 27 ngày/365= 126.634 đồng.

- Từ ngày 04/7/2021 đến ngày 20/11/2021 (ông N trả 500.000) là 140 ngày, tương đương 14.410.200 x10%/năm x 140 ngày/365= 552.720 đồng.

- Từ ngày 21/11/2021 đến ngày 22/12/2021 là 31 ngày (ông N trả 500.000), tương đương 13.910.200 x10%/năm x 31 ngày/365= 118.414 đồng.

- Từ ngày 23/12/2021 đến ngày 31/12/2021 là 9 ngày, tương đương 13.410.200 x10%/năm x 09 ngày/365= 33.066 đồng.

Tổng lãi: 1.875.058 đồng

Như vậy, tổng cộng ông N phải trả cho TTT là 13.410.200 + 1.875.058 = 15.285.258 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2021 bị đơn ông Trịnh Lâm N trình bày: Ông N thừa nhận, vào khoản thời gian khoảng 02 năm về trước, ông có mua Sắt và Tole của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT. Mục đích ông N mua hàng là để làm nhà cửa, công trình xây dựng cho khách hàng của ông. Ông N không nhớ được đã mua hàng của TTT bao nhiêu lần, mua với số tiền là bao nhiêu và trả được bao nhiêu tiền ông N không nhớ nên ông thừa nhận có thiếu tiền mua hàng và đồng ý trả theo yêu cầu của TTT. Tuy nhiên, khi mời hòa giải vào các ngày 06/4/2021 và ngày 29/6/2021 ông N đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 nằm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án giải quyết vụ án như sau:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT buộc ông Trịnh Lâm N trả tiền mua bán còn nợ là 13.410.200 đồng và 1.875.058 đồng tiền lãi chậm thanh toán.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Trịnh Lâm N chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Lâm N, địa chỉ ấp E xã F, huyện D, tỉnh Trà Vinh thanh toán số tiền mua hàng và tiền lãi chậm thanh toán. Nhận thấy, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N theo đúng quy định của pháp luật, nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông N tiếp tục vắng mặt, không có lý do. Căn cứ vào điểm

b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trịnh Lâm N.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại đơn xin xét xử vắng mặt đại diện ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT trình bày yêu cầu ông Trịnh Lâm N, địa chỉ ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Trà Vinh thanh toán số tiền là 13.410.200 và 1.875.058 tiền lãi. Tổng cộng 15.285.258 đồng. Nhận thấy phía bị đơn ông Trịnh Lâm N mặc dù vắng mặt tại các lần hòa giải và phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2021 ông N thừa nhận còn nợ tiền mua hàng của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT, nhưng số tiền thiếu lại bao nhiêu thì ông không nhớ và ông chấp nhận trả tiền mua hàng theo yêu cầu của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT. Đồng thời, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ là 11 bảng kê công nợ phải thu ngày 30/7/2018, 27/01/2019, 31/01/2019, 18/09/2019, 24/10/2019, 24/12/2019, 15/01/2020, , 20/6/2020, 31/08/2020, 13/10/2020, 27/11/2020; 04 Biên bản thỏa thuận nợ ngày 18/9/2019, 24/10/2019, 27/11/2020, 01/09/2020; Giấy đề nghị thanh toán ngày 20/6/2020 và Bảng kê công nợ phải thu ngày 22/12/2021, Biên bản xác nhận công nợ ngày 22/12/2021 (do nguyên đơn cung cấp vào ngày 30/12/2021) có chữ ký xác nhận của ông Trịnh Lâm N. Vì vậy, trên cơ sở ông N thừa nhận và các tài liệu, chứng cứ có chữ ký xác nhận của ông N, đã đủ cơ sở để khẳng định việc ông N có mua hàng và còn nợ Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT số tiền 13.410.200 và 1.875.058 đồng tiền lãi với tổng số tiền 15.285.258 đồng nên yêu cầu của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT có căn cứ chấp nhận.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Nguyên đơn Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT

1. Buộc ông Trịnh Lâm N trả cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT số tiền mua hàng còn nợ là 13.410.200 (*Mười ba triệu bốn trăm mười nghìn hai trăm*) đồng và tiền lãi chậm thanh toán 1.875.058 (*Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn*

không trăm năm mươi tám) đồng. Tổng số tiền 15.285.258 (*Mười lăm triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi tám*) đồng.

2. Thời gian trả: được thực hiện trong giai đoạn Thi hành án.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc ông Trịnh Lâm N phải chịu 764.262 (*Bảy trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi hai)* đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Công ty TNHH sản xuất và thương mại TTT không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà công ty đã nộp là 502.897 (*Năm trăm lẻ hai nghìn tám trăm chín mươi bảy*) đồng theo biên lai thu số 0003994 ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Linh